

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XX

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực HĐND huyện về tổ chức Kỳ họp thứ hai mươi HĐND huyện khóa XX năm 2025; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát sinh trong quá trình điều hành triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, UBND huyện báo cáo HĐND huyện thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện;

Trong quá trình triển khai thực hiện các tiểu dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện đã phát sinh những vấn đề trong công tác thực hiện hỗ trợ đối ứng làm nhà ở cho các hộ dân thuộc đối tượng hưởng thụ của dự án 1, dự án 2 gặp nhiều khó khăn dẫn đến cần thiết phải điều chỉnh nguồn vốn bố trí cho các đối tượng hưởng thụ sang đầu tư nước sinh hoạt tập trung và cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là cần thiết nhằm tháo gỡ khó khăn, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật

II. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện như sau:

1. Tổng số vốn phân bổ đã được thông qua:

72.740 triệu đồng

Trong đó:

- Bổ sung ngân sách trung ương năm 2023: 10.450 triệu đồng.
- Ngân sách trung ương năm 2024 24.210 triệu đồng
- Ngân sách trung ương giai đoạn 2023-2025: 31.580 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh năm 2024: 1.990 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2025: 4.510 triệu đồng.

2. Tổng số vốn phân bổ điều chỉnh

72.740 triệu đồng

Trong đó:

- Bổ sung ngân sách trung ương năm 2023: 10.450 triệu đồng.
- Ngân sách trung ương năm 2024 23.580 triệu đồng
- Ngân sách trung ương giai đoạn 2023-2025: 32.210 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh năm 2024: 1.990 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2025: 4.510 triệu đồng.

(Có phục lục chi tiết kèm theo)

3. Ngoài nội dung điều chỉnh nêu trên, các nội dung còn lại tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Quảng Ninh vẫn còn hiệu lực thi hành

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Thụ

PHU LUC

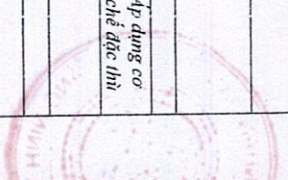
Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, năm 2024 và năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện

(Kèm theo Tờ trình số 128/TT-UBND ngày 28 tháng 05 năm 2025 của UBND huyện Quảng Ninh)

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025						Ngân sách tỉnh		Chú đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Phân bổ giai đoạn 2021-2023 đã thông qua tại NQ số 09/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 và NQ số 09/NQ-HĐND ngày 27/02/2023; NQ số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; NQ số 18/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	Tổng cộng giai đoạn 2023-2025	Bổ sung năm 2023	Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại	Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại		
I	2	3	4	5=6+7	6	8	9	10	11	12			
	Tổng số			99.751	27.011	72.740	23.580	32.210	1.990	4.510			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			17.350	3.500	13.850	3.010	5.400	630	300			
a	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất			11.890	3.500	8.390	3.010	4.000	630	300			
I	Xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	2023-2025	8.988	2.000	6.988	1.824	4.000	414	300	UBND xã Trường Sơn		
2	Xã Trường Xuân	xã Trường Xuân	2024-2025	2.902	1.500	1.402	1.186		216	0	UBND xã Trường Xuân		
b	Đầu tư nước sinh hoạt tập trung			5.460		5.460	0	1.400	0	0			
I	Nước sinh hoạt tập trung bản Khe Dây	Bản Khe Dây	2023-2025	1.000		1.000							
2	Nước sinh hoạt tập trung bản Khe Ngang	Bản Khe Ngang	2023-2025	2.360		2.360							
3	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt tập trung bản Hang Chuồn	Bản Hang Chuồn	2023-2025	700		700							
4	Nước sinh hoạt tập trung bản Lâm Ninh	Bản Lâm Ninh	2025	700		700				700			
5	Nước sinh hoạt tập trung bản Khe dây	Bản Khe Dây	2025	700		700				700			
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			41.560	15.438	26.122	9.490	16.632			UBND xã Trường Xuân		
a	Xã Trường Sơn			28.628	10.288	18.340	6.664	11.676					
I	Quy hoạch chi tiết khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn	Thôn Tân Sơn	2024-2025	200		200							
2	Xây dựng khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn	Thôn Tân Sơn	2024-2025	4.500		4.500							
3	Bổ trí xen ghép	xã Trường Sơn	2024-2025	1.340		1.340					UBND xã Trường Sơn		
4	Đường bê tông nội bản Hới Ráy	Bản Hới Ráy	2024-2025	500		500							
5	Đường bê tông nội bản Thượng Sơn	Bản Thượng Sơn	2024-2025	200		200							
6	Đường từ nhà văn hóa bản Hới Ráy đi xuống bến	Bản Hới Ráy	2024-2025	1.100		1.100							
7	Đường bê tông nội thôn Tân Sơn	Thôn Tân Sơn	2024-2025	1.500		1.500							
8	Đường giao thông từ bản Cây Sù đến khu tái định cư thôn Tân Sơn	Cây Sù	2024-2025	5.000		5.000					Văn phòng HĐND và UBND		
9	Đường bê tông bản Ploang, Rìn Rìn	Bản Ploang, Rìn Rìn	2024-2025	4.000		4.000							



TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng cộng	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Chi chú																															
					Ngân sách Trung ương		Ngân sách tỉnh																																		
b	xã Trường Xuân				Phân bổ giải đoạn 2021-2023 đã thông qua tại NQ số 09/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 và NQ số 09/NQ-HĐND ngày 27/02/2023; NQ số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; NQ số 18/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	Tổng cộng giải đoạn 2023-2025	Bổ sung năm 2023	Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại	Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại																														
1	Kênh mương, đường nội đồng bản Khe Dầy	Bản Khe Dầy	2024-2025	800	5.150	7.782		2.826	4.956																																
2	Truyền đường sản xuất và dân sinh bản Lâm Ninh	Bản Lâm Ninh	2024-2025	700		700		254	446																																
3	Kênh mương, đường nội đồng bản Trảng Rông - Khe Ngang	Bản Trảng Rông - Khe Ngang	2024-2025	700		700		254	446																																
4	Bê tông hóa đường nội bản Khe Ngang	Bản Khe Ngang	2024-2025	700		700		254	446																																
5	Bê tông hóa đường nội bản Khe Dầy	Bản Khe Dầy	2024-2025	1.080		1.080		392	688																																
6	Sửa chữa hệ thống kênh tưới bản Lâm Ninh	Bản Lâm Ninh	2024-2025	782		782		284	498																																
7	Bổ trí xen ghép	xã Trường Xuân	2024-2025	220		220		80	140																																
8	Nâng cấp ngầm tràn bản Khe Ngang đi xóm mới	Bản Khe Ngang	2024-2025	1.900		1.900		690	1.210																																
9	Bê tông hóa đường nội bản Hang Chuồn - Nà Lâm	Bản Hang Chuồn, Nà Lâm	2024-2025	900		900		327	573																																
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và sự nghiệp công của tỉnh vực dân tộc			21.134	6.646	14.488		5.330	6.184	0	2.974																														
																					a	Xã Trường Sơn		12.568	4.346	10.776		3.884	4.338	0	2.554										
																					1	Xây mới nhà văn hóa bản Thượng Sơn	Bản Thượng Sơn	2024-2025	1.800	1.050	750		354	396											
																					2	Xây mới nhà văn hóa bản Đá Chải	Bản Đá Chải	2024-2025	1.800	1.045	755		357	398											
																					3	Trường Mầm non Trường Sơn điểm trường bản Chăn Trông	Bản Chăn Trông	2024-2025	1.117		1.117		528	589											
																					4	2 ngầm tràn đường vào bản Rìn Rìn	Bản Rìn Rìn	2024-2025	2.800		2.800		1.323	1.477											
																					5	Xây dựng trường mầm non Bản Cọp Sủ	Bản Cọp Sủ	2024-2025	1.000		1.000		472	528											
																					6	Cấp nước sinh hoạt bản Rìn Rìn	Bản Rìn Rìn	2024-2025	1.800		1.800		850	950											
																					7	Nâng cấp đường từ xóm Trung tâm đến xóm bản Nước Đàng	bản Nước Đàng	2025	700		700														
																					8	Bổ Trữ bản Nước Đàng	Thôn Liên Xuân	2025	800		800														
																					9	Đường vào bản Rìn Rìn	Bản Rìn Rìn	2025	550		550														
11	Đường Long Sơn đi Liên Xuân	Thôn Long Sơn	2025	504		504																																			



Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng cộng	Phân bổ giai đoạn 2021-2023 đã thông qua tại NQ số 09/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 và NQ số 09/NQ-HĐND ngày 27/02/2023; NQ số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; NQ số 18/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	Tổng cộng giai đoạn 2023-2025	Bổ sung năm 2023	Ngân sách Trung ương			Ghi chú	
								Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại	Năm 2024		Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại
b	xã Trường Xuân			5.362	2.300	3.712	0	1.446	1.846	0	420	
1	Xây dựng khuôn viên điểm trường bán Lám Ninh	Bán Lám Ninh	2024-2025	962		962		454	508			Văn phòng UBND xã
2	Tường rào, khuôn viên trạm y tế Trường Xuân	Thôn Quyết Thắng	2024-2025	1.100		1.100		520	580			UBND xã Trường Xuân
3	Nâng cấp đập phụ hồ thủy lợi Phú Bài, bán Lám Ninh	Bán Lám Ninh	2024-2025	1.000		1.000		472	528		420	
	Sửa chữa chợ Trường Xuân			650		650			230			
IV	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế xã hội			16.450	1.021	15.429	5.940	5.750	3.739			
a	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			3.960	1.021	2.939	1.430	1.380	129			
1	Xây mới nhà văn hóa bán Cổ Tràng	Bán Cổ Tràng	2023-2025	1.000		1.000	500	457	43			
2	Xây mới nhà văn hóa bán Tân Sơn	Thôn Tân Sơn	2023-2025	1.000		1.000	500	457	43			UBND xã Trường Sơn
3	Xây mới nhà văn hóa bán Chán Trống	Bán Chán Trống	2023-2025	939		939	430	466	43			
b	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn môi làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số			12.490		12.490	4.510	4.370	3.610			
1	Bán Cây Sù	Bán Cây Sù	2023-2025	6.245		6.245	2.235	2.185	1.805			UBND xã Trường Sơn
2	Bán Khe Cát	Bán Khe Cát	2023-2025	6.245		6.245	2.255	2.185	1.805			
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			661	406	255	-	-	255			
	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào thiểu số và miền núi			661	406	255	-	-	255			
1	Xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	2023-2025	426	326	100	-	-	100			UBND xã Trường Sơn
2	Xã Trường Xuân	xã Trường Xuân	2023-2025	235	80	155	-	-	155			UBND xã Trường Xuân



12

Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025												
TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương				Ngân sách tỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng giai đoạn 2023-2025	Bổ sung năm 2023	Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại	Năm 2024	Giai đoạn năm 2023 - 2025 còn lại		
VI	Đổi ứng ngân sách tỉnh			2.596	2.596	-	-	-	1.360	1.236		
a	Hỗ trợ đổi ứng làm nhà ở cho các hộ dân xã Trường Sơn, Trường Xuân thuộc đổi tương thu hưởng dự án 1. Định mức 26 triệu đồng/hộ.	xã Trường Sơn	2023-2025	1.977	1.977				929	1.048	UBND xã Trường Sơn	
1	Xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	2023-2025	1.707	1.707				659	1.048	UBND xã Trường Sơn	
2	Xã Trường Xuân	xã Trường Xuân	2023-2025	270	270				270		UBND xã Trường Xuân	
b	Hỗ trợ đổi ứng làm nhà ở tại nơi ở mới (tái định cư, xen ghép) cho các hộ dân xã Trường Sơn, Trường Xuân thuộc đổi tương thu hưởng dự án 2. Định mức hỗ trợ: Hộ nghèo: 40 triệu đồng/hộ; hộ không thuộc diện hộ nghèo: 20 triệu đồng/hộ.		2023-2025	619	619				431	188		
1	Xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	2023-2025	546	546				358	188	UBND xã Trường Sơn	
2	Xã Trường Xuân	xã Trường Xuân	2023-2025	73	73				73		UBND xã Trường Xuân	

